TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Giàng, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thanh N**, sinh năm 1981

ĐKHK: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh D.

Cư trú: Thôn N, thị trấn C, huyện G, tỉnh D.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn T** (tên gọi khác là Phạm Văn V), sinh năm 1980.

ĐKHK và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thanh N và anh Phạm Văn T (tên gọi khác là Phạm Văn V).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: sau khi ly hôn, anh Phạm Văn T (tên gọi khác là Phạm Văn V) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phạm Trúc Q, sinh ngày 22/9/2004 và Phạm Duy A, sinh ngày 15/8/2011 cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi chị N và anh T(V) có yêu cầu khác. Anh T (V) tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh T (V).

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Trịnh Thanh N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đồng hoàn lại. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0002299 ngày 26/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Trịnh Thanh N đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cẩm Đông (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.